

BẢNG TÍNH ĐIỂM KPI- QUÝ II NĂM 2026
(Tính từ ngày 10/3/2026 đến ngày 10/6/2026)
Chức danh Trưởng phòng

TT	Tên công việc	Điểm chuẩn	Hệ số độ khó	Điểm quy đổi tối đa	Tiến độ 30%	Kết quả 70%	Điểm thực hiện	Điểm quy đổi thực tế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
1	Tổ chức buổi đối thoại giữa Đảng ủy. Ban Giám hiệu và lãnh đạo các phòng, khoa, trung tâm với cán bộ lớp và bí thư chi đoàn lớp năm học 2025 - 2026 <i>(Đúng tiến độ, đạt đầy đủ yêu cầu)</i>	10	100%	10	100%	100%	10	10
2	Phối hợp với Đội cảnh sát giao thông Tân Sơn Nhất - Công an TP. Hồ Chí Minh tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho 347 sinh viên khối trung cấp đủ 16 tuổi của nhà trường. <i>(Đúng tiến độ, đạt yêu cầu)</i>	12	120%	14.4	100%	100%	12	14.4
3	Tổ chức buổi họp phụ huynh khối T4 học kỳ 2 năm học 2025 -2026 <i>(Đúng tiến độ, đạt yêu cầu)</i>	10	100%	10	100%	100%	10	10
4	Tổ chức chuỗi hoạt động chào mừng Kỷ niệm 51 năm Ngày Giải phóng Miền nam - Thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2026) <i>(Đúng tiến độ, đạt yêu cầu)</i>	12	110%	13.2	100%	100%	12	13.2
5	Phối hợp tổ chức Lễ Giỗ Quốc tổ Hùng Vương năm 2026 <i>(Đúng tiến độ, đạt yêu cầu)</i>	10	100%	10	100%	100%	10	10
6	Phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Tân Sơn Nhất tổ chức hướng dẫn kỹ năng lái xe gắn máy an toàn cho SV khóa 25T4 ở độ tuổi 16 theo hướng dẫn tại Công văn 3186/SGDĐT-HSSV ngày 13/04/2026 của Sở GD-ĐT <i>(Đúng tiến độ, đạt yêu cầu)</i>	12	100%	12	100%	100%	12	12

7	Lên kế hoạch và hỗ trợ tổ chức buổi Workshop "Sống tích cực" cho SV chào mừng Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh <i>(Đúng tiến độ, đạt yêu cầu)</i>	12	110%	13.2	100%	100%	12	13.2
	Điểm trị giá A			82.8	Điểm trị giá B			82.8
	KPI% (trục 4) = B/A * 70 điểm (nếu B>A thì KPI là 70 điểm)	70		(Điểm này được sử dụng để đưa vào cột Điểm đạt được, phần I-B, Mẫu 01-A. Bản tự nhận xét, đánh giá của cá nhân)				

CÁ NHÂN TỰ ĐÁNH GIÁ

Nguyễn Văn Chiến

Ghi chú:

Cột 2. Tên công việc: Ghi nội dung ngắn gọn, phản ánh đúng nhiệm vụ;

Cột 3. Điểm chuẩn: Điểm chuẩn của công việc được xác định tại Danh mục Sản phẩm chuẩn;

Cột 4. Hệ số độ khó: Hệ số độ khó của công việc được xác định tại Danh mục Sản phẩm chuẩn;

Cột 5. Điểm quy đổi tối đa = Điểm chuẩn (cột 3) x hệ số độ khó (cột 4);

Cột 6. Tiến độ %: Tỷ lệ điểm căn cứ theo thời hạn hoàn thành (30%)

+ Hoàn thành đúng hoặc trước hạn: 100%

+ Hoàn thành trễ 1-3 ngày làm việc: 80%

+ Hoàn thành trễ 4-5 ngày làm việc: 60%

+ Hoàn thành trễ trên 5 ngày làm việc: 0%

Cột 7. Kết quả %: Tỷ lệ điểm căn cứ chất lượng sản phẩm (70%)

+ Đạt đầy đủ yêu cầu: 100%

+ Đạt yêu cầu, chỉnh sửa nhỏ: 80%

+ Hoàn thành cơ bản: 60%

+ Không đạt yêu cầu: 0%

Cột 8. Điểm thực hiện = Điểm chuẩn (cột 3) * {30% * Tiến độ% (cột 6) + 70% * Kết quả % (cột 7)}

Cột 9. Điểm quy đổi thực tế = Điểm thực hiện (cột 8) x Hệ số độ khó (cột 4)

Giá trị A: Tổng Điểm quy đổi tối đa (tổng cột 5); **Giá trị B:** Tổng Điểm quy đổi thực tế (tổng cột 9)

KPI = (giá trị B/Giá trị A) * 70 điểm (nếu B>A thì KPI đạt tối đa 70 điểm)